

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày: 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bruk và bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Ksor H (*Tên gọi khác: Ly*), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1994 tại Gia Lai; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Sô Ma Hang A, xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Ksor H'Yiem; bị cáo chưa có chồng, con; gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum từ ngày 03/01/2020 đến nay có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Y Th, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Klâu KLăh, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Y H, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm Nguyễn Văn Lung, thôn Kon Tum Kơ Pong, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Chị Y Thơ, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kon Hơ DRỂ, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Bùi Thế V, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Địa chỉ: 24 Tăng Bạt Hổ, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Ông A Bư, sinh năm 1964; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kon Tum Kơ Pong, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 02/01/2020, bị cáo Ksor H đang ở phòng trọ Y H. Lúc này, bị cáo Ksor H mượn xe mô tô biển kiểm soát 82B1-659.65 của Y H để đi mua card điện thoại và thức ăn, Y H đồng ý. Bị cáo Ksor H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường Đào Duy Từ + Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum thì gặp một người bạn tên Tuấn (*Không rõ nhân thân lai lịch*) điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát). Khi gặp nhau, Tuấn nói với bị cáo Ksor H “*có chơi đồ không*” (*có sử dụng ma túy không*), bị cáo Ksor H trả lời “có”, nên Tuấn đưa cho bị cáo Ksor H 01 (một) gói ma túy đá (ma túy tổng hợp rồi bỏ đi. Bị cáo Ksor H cầm gói ma túy cất giấu vào trong túi xách màu đen rồi tiếp tục đi mua thức ăn, rồi quay về phòng trọ trả lại xe mô tô biển kiểm soát 82B1-659.65 cho Y H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo Ksor H nhờ Y H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-659.65 chở về nhà nghỉ Như Ý tại số 249 Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum. Khi đến nơi, Y H đi về còn Ksor H đi lên phòng 102 của nhà nghỉ Như Ý (do Ksor H đã thuê phòng để ở từ trước đó). Khi vào phòng, bị cáo Ksor H lấy gói ma túy trong túi xách (gói ma túy do Tuấn cho trước đó) ra đổ một ít ma túy vào “nỏ” (dụng cụ sử dụng ma túy đá) để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo Ksor H cất giấu trở lại trong túi xách rồi qua phòng 103 của Nhà nghỉ Như Ý rủ Y Th sang phòng mình để sử dụng ma túy đá. Y Th đồng ý, cùng bị cáo Ksor H đi sang phòng 102 sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng hết số ma túy trong “nỏ”, thì Y Th bỏ đi, còn bị cáo Ksor H cũng cầm túi xách bên trong còn số ma túy đá còn lại đi chơi. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, bị cáo Ksor H quay trở lại phòng 102 nhà nghỉ Như Ý cất giấu gói ma túy vào vỏ bao gối trên đầu giường rồi đi xuống quầy lễ tân thì gặp Y Th, bị cáo Ksor H rủ Y Th lên phòng mình chơi, Y Th đồng ý rồi cả hai lên phòng 102. Trong khi bị cáo Ksor H và Y Th đang ở trong phòng 102 nhà nghỉ Như Ý thì Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra

hành chính phát hiện bắt quả tang, bị cáo Ksor Hcát giấu trong vỏ bao gói 01 (một) gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán. Bị cáo Ksor Hkhai nhận gói này là ma túy đá (ma túy tổng hợp) của bị cáo Ksor Hcát giấu để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ksor Hcát hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tiến hành niêm phong tang vật theo quy định.

Kết luận giám định số 03/GĐTP - 2020 ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2505 gam (*không thấy hai nghìn năm trăm lẻ năm gam*), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTPKT ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Ksor Hcát tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ksor Hcát và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ksor Hcát 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại là 0,2341 gam (*Không thấy, hai nghìn ba trăm bốn một gam*) Methamphetamine; 01 túi xách màu đen; 01 lưỡi dao lam; 01 quạt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy . Trả lại 150.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bị vỡ màn hình; cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa gồm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến nhưng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và không yêu cầu về phần bồi thường, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 11 giờ 00 ngày 02/01/2020, Ksor Hđang điều khiển xe mô tô 82B1 - 659.65 đi trên đường Đào Duy Từ + Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum gặp Tuấn thì Tuấn cho Ksor H01 gói ma túy để Ksor H sử dụng và Ksor H đã sử dụng một ít, số ma túy còn lại cất giấu trong vỏ bao gói tại phòng 102 nhà nghỉ Như Ý thì Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo Ksor H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 57/CT-VKSTPKT ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Ksor H là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ksor H là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Ksor Hcô nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân và đưa cho Y Th để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để bị cáo cai nghiện ma túy, cách ly bị cáo với bạn bè xấu đã rủ rê và cùng bị cáo đi vào con đường sử dụng ma túy; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng:

+ Đối với 0,2341 gam (*Không thấy, hai nghìn ba trăm bốn một gam*) (số ma túy sau khi giám định) là Methamphetamine, chất cấm lưu hành. Cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 lưỡi dao lam, đã qua sử dụng; 01 quạt ga màu vàng, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ, phương tiện để bị cáo sử dụng ma túy. Cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng. Bị cáo đã sử dụng để cất giấu ma túy để sử dụng. Cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1 - 659.65, là của Y Thơ mượn em gái Y H làm phương tiện đi lại, khi Ksor Hđiều khiển nhận 01 gói ma túy mà Tuấn cho về sử dụng, các chị Y H, Y Thơ không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum xét thấy không thu giữ xe mô tô 82B1 - 659.65 là phù hợp với pháp luật.

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bị vỡ màn hình không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành không phải là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có nên được trả lại cho bị cáo.

[11] Về các tình tiết khác:

[11.1] Đối với đối tượng tên Tuấn, là người đưa cho bị cáo ma túy nhưng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[11.2] Đối với Y Th có hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị định

167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định , xử phạt hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội là đúng quy định của pháp luật.

[11.3] Đối với hành vi của Ksor Hủ rê Y Th sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên Y Th là người nghiện ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xử lý đối với Ksor H'Nir, về hành vi “ Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

[11.4] Đối với anh Phùng Đình Vũ (Chủ nhà nghỉ Như Ý), khi Ksor Hvà Y Th sử dụng ma túy và Ksor Htàng trữ trái phép chất ma túy, anh Vũ không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xử lý là đúng quy định của pháp luật .

[12] Về án phí: Bị cáo Ksor Hphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Ksor H** (tên gọi khác: Ly) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Ksor H** 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 03/01/2020.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu và tiêu hủy đối với:

+0,2341 gam (*Không thấy hai nghìn ba trăm bốn mươi hai gam*)
Methamphetamine ;

+01 lưỡi dao lam, đã qua sử dụng;

+01 quạt ga màu vàng, đã qua sử dụng;

+01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng.

Hoàn trả lại cho bị cáo Ksor H:

+Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bị vỡ màn hình;

+150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901.047677.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum của Chi cục

thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, lập ngày 10/01/2020.

Tất cả vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3.Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ksor H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Ksor H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Phạm Thị Thúy

